

Số: 1582/QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày 04 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung thông tin tuyển sinh đại học ngành Giáo dục tiểu học, Sư phạm Khoa học tự nhiên và Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non năm 2025

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHNA ngày 30/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Quy định tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-ĐHNA ngày 02/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành giáo dục Mầm non năm 2025;

Căn cứ quyết định số 3097/QĐ-UBND, ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên năm 2025 theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ đối với Trường đại học Nghệ An;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 04/10/2025 về việc bổ sung thông tin tuyển sinh đại học ngành Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Khoa học tự nhiên và Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy năm 2025;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành theo quyết định này là thông tin tuyển sinh đại học ngành Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Khoa học tự nhiên và Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy năm 2025.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Hội đồng tuyển sinh, Trường các phòng chức năng, Khoa đào tạo, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Sở GD&ĐT (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu VT, TT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân
(Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

BỔ SUNG THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Ban hành theo Quyết định số 1582/QĐ-ĐHNA ngày 04 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Nghệ An)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nghệ An

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: NAU

3. Địa chỉ các trụ sở:

Cơ sở 1: Số 51, đường Lý Tự Trọng, P. Vinh Phú, tỉnh Nghệ An

Cơ sở 2: Số 389, đường Lê Viết Thuật, P. Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An

Cơ sở 3: số 68, đường Nguyễn Trường Tộ, P. Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An

Cơ sở 4: Số 32, đường Hồ Sỹ Dương, P. Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://nau.edu.vn/>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0975313755

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh, quy chế tổ chức thi năng khiếu

Quy chế tuyển sinh <https://naue.edu.vn/quy-che-tuyen-sinh-445/quyet-dinh-ve-viec-ban-hanh-quy-dinh-tuyen-sinh-trinh-do-dai-hoc-cao-dang-nganh-giao-duc-mam-non-cua-truong-dai-hoc-nghe-an-8768.aspx>

Đề án tuyển sinh <https://nau.edu.vn/de-an-tuyen-sinh-505/Default.aspx>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

<https://nau.edu.vn/ba-cong-khai-37/Default.aspx>

Kế hoạch tuyển sinh năm 2025: <https://naue.edu.vn/ke-hoach-tuyen-sinh-653/Default.aspx>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Trường Đại học Nghệ An công bố tuyển sinh bổ sung thông tin tuyển sinh đối với 2 ngành: Giáo dục Tiểu học và Sư phạm Khoa học tự nhiên.

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Thí sinh là người có hộ khẩu thuộc tỉnh Nghệ An, đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), có đủ sức khỏe để học tập và đạt ngưỡng đầu vào theo quy định.

Lưu ý:

- Không tuyển thí sinh dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.
- Hạnh kiểm năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo 2 phương thức sau đây

2.1 Phương thức 1: Xét tuyển thẳng. Mã phương thức xét tuyển: 301

Tuyển thẳng và ưu tiên tuyển thẳng theo qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Mã phương thức xét tuyển: 100

Căn cứ vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT của 03 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

$$\text{Điểm XT} = (\text{Điểm thi môn 1} + \text{Điểm thi môn 2} + \text{Điểm thi môn 3}) + \text{UT}$$

Lưu ý:

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành theo Thông tư 08/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.}$$

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi theo thang điểm 10 đối với từng môn thi của tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

3. Ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Ngưỡng đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có tổng điểm 3 môn thi theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là 19 điểm.

3.2. Điểm trúng tuyển: Điểm trúng tuyển sẽ được thông báo trên web của trường, tại địa chỉ <https://nau.edu.vn>.

4. Chỉ tiêu

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Phương thức tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	301,100	50
			C01, C02, C03, C04, D01	
2	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	301,100	50
			A00, A01, A02, B00, D07, D08	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Điểm chênh lệch giữa các tổ hợp xét tuyển: 0 điểm

- Tiêu chí phụ dùng để xét tuyển: Trong trường hợp có nhiều thí sinh trúng tuyển hơn chỉ tiêu hiện có của ngành học nhà trường sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển như sau:

+ Đối với ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên: Xét tuyển các thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thí sinh có điểm xét tuyển của môn Toán tính từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

+ Đối với ngành Giáo dục Tiểu học: Xét tuyển các thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thí sinh có điểm xét tuyển của môn Văn tính từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

+ Trường hợp sau khi xét tiêu chí phụ mà số lượng thí sinh trúng tuyển vẫn vượt chỉ tiêu của ngành, Trường sẽ ưu tiên xét từ nguyện vọng cao xuống thấp (NV1 là nguyện vọng có mức ưu tiên cao nhất), trong trường nguyện vọng như nhau thì ưu tiên thí sinh có điểm xét tốt nghiệp cao hơn.

5.2. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

Trường Đại học Nghệ An tuyển sinh theo từng ngành đào tạo, thí sinh trúng tuyển và nhập học theo ngành đã đăng ký.

5.3. Các thông tin khác

- Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT các năm trước để tính điểm xét tuyển;

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30 và được làm tròn đến hai chữ số thập phân;

- Thí sinh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu kết quả xét tuyển bị ảnh hưởng do có sự sai lệch giữa thông tin trên hồ sơ nhập học với thông tin thí sinh đã khai trên hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ GD&ĐT;

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

- Nhận hồ sơ xét tuyển: Từ 7h30 ngày 21/10/2025- 17h00 ngày 28/10/2025

- Đợt bổ sung: Thời gian xét tuyển các đợt bổ sung sẽ được công bố trên Website (nếu còn chỉ tiêu)

6.2. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

7. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

8. Lệ phí xét tuyển

Miễn lệ phí xét tuyển.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường Đại học Nghệ An cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo quy chế tuyển sinh và quy định của pháp luật.

10. Các nội dung khác

10.1 Học phí dự kiến với sinh viên chính quy.

Học phí năm học 2025-2026: 1.590.000/1 tháng/ sinh viên (sinh viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định của nhà nước).

10.2. Học bổng thường xuyên

Nhà trường tổ chức xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt loại giỏi và xuất sắc (số suất học bổng từng học kỳ tùy thuộc vào nguồn quỹ học bổng của Nhà trường).

III. THÔNG TIN TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO HỆ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Thí sinh là người có hộ khẩu thuộc tỉnh Nghệ An, đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), có đủ sức khỏe để học tập.

Lưu ý:

- Không tuyển thí sinh dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.
- Hạnh kiểm năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Mã phương thức xét tuyển: 100

- Căn cứ vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT của 03 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

$\text{Điểm XT} = (\text{Điểm thi môn 1} + \text{Điểm thi môn 2} + \text{Điểm thi môn 3}) + \text{UT}$

Lưu ý:

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành theo Thông tư 08/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.}$

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi theo thang điểm 10 đối với từng môn thi của tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

3. Ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển.

3.1 Ngưỡng đầu vào:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có điểm xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là 16.5 điểm.

3.2. Điểm trúng tuyển: Điểm trúng tuyển sẽ được thông báo trên web của trường, tại địa chỉ <https://nau.edu.vn>.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Phương thức tuyển sinh/ Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
1	51140201	Giáo dục Mầm non	100	34
			C00; C03; D01; X70	

Ghi chú:

- + C00: Ngữ văn, Sử, Địa lý
- + C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử
- + D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
- + X70: Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Lấy điểm xét tuyển từ cao xuống cho đến khi hết chỉ tiêu.
- Điểm chênh lệch của các tổ hợp trong cùng một phương thức, các phương thức xét tuyển = 0.
- Xét tuyển các thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thí sinh có điểm xét tuyển của môn Văn tính từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.
- Trường hợp sau khi xét tiêu chí phụ mà số lượng thí sinh trúng tuyển vẫn vượt chỉ tiêu của ngành, Trường sẽ ưu tiên xét từ nguyện vọng cao xuống thấp (NV1 là nguyện vọng có mức ưu tiên cao nhất), trong trường nguyện vọng như nhau thì ưu tiên thí sinh có điểm xét tốt nghiệp cao hơn.

5.2. Các điều kiện xét tuyển: Theo nội dung được nêu tại khoản 1 và khoản 3 của Mục III của thông tin này.

6. Tổ chức tuyển sinh

- Nhận hồ sơ xét tuyển: Từ 7h30 ngày 21/10/2025- 17h00 ngày 28/10/2025
- Đợt bổ sung: Thời gian xét tuyển các đợt bổ sung sẽ được công bố trên Website (nếu còn chỉ tiêu)

7. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

8. Lệ phí xét tuyển

Miễn lệ phí xét tuyển.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường Đại học Nghệ An cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo quy chế tuyển sinh và quy định của pháp luật.

10. Các nội dung khác

10.1 Học phí dự kiến với sinh viên chính quy.

Học phí năm học 2025-2026: 1.360.000/1 tháng/ sinh viên (sinh viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định của nhà nước).

10.2 Học bổng thường xuyên

Nhà trường tổ chức xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt loại giỏi và xuất sắc (số suất học bổng từng học kỳ tùy thuộc vào nguồn quỹ học bổng của Nhà trường).

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
		Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Khối ngành/ Nhóm ngành I*							
- Giáo dục Mầm non							
Tổ hợp 1 (M00):	405	60	23	18.0	50	50	23.75
Tổ hợp 2 (M07):				18.0			23.75
Tổ hợp 3 (M11):				18.0			23.75
Tổ hợp 4 (M14):				18.0			23.75
Tổ hợp 1 (M00):	406	60	42	20.5	50	49	24.31
Tổ hợp 2 (M07):				20.5			24.31
Tổ hợp 3 (M11):				20.5			24.31
Tổ hợp 4 (M14):				20.5			24.31
Tổng		120	65	X	100	99	X

CÁN BỘ KÊ KHAI



ThS. Phạm Thị Khang

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân
(Phó Chủ tịch hội đồng tuyển sinh)